

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/7/2023

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Thanh Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Đoàn Thanh Thúy**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa:* Không

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh **Huỳnh Minh Đ**, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

**Bị đơn:** Chị **Phan Thúy D**, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Huỳnh Minh Đ trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh Đ và chị D quen biết nhau là do mai mối, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H

cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/4/2014. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị D đã bỏ đi và ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thúy D.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Minh Đ1, sinh ngày 07/8/2014. Sau khi ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nợ ai và nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo bản tự khai bị đơn chị Phan Thúy D trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị D và anh Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/4/2014. Quá trình chung sống với anh Đ lúc đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và thường xuyên cãi vã nhau. Đến năm 2016 do vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên đã ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh Đ yêu cầu ly hôn thì chị D cũng đồng ý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Minh Đ1, sinh ngày 07/8/2014. Sau khi ly hôn chị D đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nợ ai và nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:*

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của anh Huỳnh Minh Đ thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Kp T, TT H, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Anh Huỳnh Minh Đ và chị Phan Thúy D là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn H, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/4/2014. Quá trình chung sống giữa anh Đ và chị D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2016 anh Đ và chị D đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng và cũng không còn liên hệ, gặp gỡ hay hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này đã được anh Đ và chị D thừa nhận. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn thì chị D cũng đồng ý, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa anh Đ và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Minh Đ và chị Phan Thúy D.

[2.2] *Về con chung*: Anh Đ và chị D có 01 người con chung tên Huỳnh Minh Đ1, sinh ngày 07/8/2014. Anh Đ có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Đ1 từ trước đến nay đều sống với anh Đ, do anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con và chị D cũng đồng ý với yêu cầu này của anh Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ. Giao cháu Huỳnh Minh Đ1, sinh ngày 07/8/2014 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ1 đủ 18 tuổi.

[2.3] *Về tài sản chung*: Các bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Anh Huỳnh Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên Xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Minh Đ và chị Phan Thúy D.

2/ *Về con chung*: Giao cho anh Huỳnh Minh Đ1 được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phan Thúy D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thúy D có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/ *Về tài sản chung*: Các bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4/ *Về nợ chung*: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

5/ *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Anh Huỳnh Minh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009969 ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh Huỳnh Minh Đ không phải nộp thêm.

6/ *Quyền kháng cáo*: Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND TT Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thanh Sang**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội Thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Phương Lan    Nguyễn Thị Hồng Ánh**

**Cao Quốc Chiến**

